

Bản án số: 21/2021/HS-ST  
Ngày 12-5-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Thanh Thảo

2. Ông Mai Nhật Đậu

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đặng Trần Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Hà - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H - sinh ngày 10/4/1963 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu dân cư T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Nhật T - sinh năm 1963 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2021 đến ngày 18/01/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

*+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1.Chị Nguyễn Trường L - sinh năm 1996. Trú tại: Tổ 2 , khu 9, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

2.Anh Chu Văn A - sinh ngày 01/8/2003.Trú tại: Tổ 57, khu dân cư T, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Chu Văn A: Ông Chu Tiến S - sinh năm 1970. Trú tại: Tổ 57, khu dân cư T, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

3.Anh Trương Trung K - sinh ngày 23/6/2003.Trú tại: Khu 1, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Trương Trung K: Bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1980. Trú tại: Khu 1, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/01/2021, Nguyễn Thị H đang ngồi bán số lô, số đề tại nhà thuộc phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ thì Chu Văn A và Trương Trung K đến đặt vấn đề hỏi mua các số lô, số đề, H đồng ý, A đọc cho H các số lô A mua từ một mảnh giấy A đã chuẩn bị và mang theo từ trước, các số lô A mua gồm 55, 67, 98, 32 mỗi số 25 điểm (01 điểm lô tương ứng 23.000 đồng), Tổng số tiền A mua số lô của H là 2.300.000 đồng. H dùng bút bi mực màu đen ghi các số lô A mua vào bảng đề, A trả cho H số tiền 2.300.000 đồng, H cất số tiền này vào trong túi áo khoác đang mặc trên người. Tiếp sau đó, K đọc cho H các số lô 68, 86, 03, 30, 27 mỗi số là 30 điểm, các số đề 47, 74 mỗi số là 40.000 đồng, K đã ghi sẵn trong mảnh giấy nhỏ. Tổng số tiền K mua số lô, số đề của H là 3.530.000 đồng. H tiếp tục dùng bút bi ghi các số lô, số đề K mua giống với phương thức như H viết cho A vào bảng đề. Khi K đang chuẩn bị trả tiền mua số lô, số đề cho H thì bị tổ công tác Công an thị xã P kiểm tra, bắt quả tang.

Tổ công tác tạm giữ của Nguyễn Thị H số tiền: 5.235.000 đồng (trong đó có 2.300.000 đồng là tiền H bán số lô, số đề cho A), 01 bảng đề, 01 chiếc bút bi mực màu đen, 01 chiếc bút bi mực màu đỏ 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng số IMEI: 3599 290701 05389, IMEI2: 3599 300 701 05 387, ghi trên sim số: 8984 048008 82 9545 560; Khám người của Chu Văn A thu giữ 01 mảnh giấy ghi các số lô đã mua của H và số tiền 170.000 đồng; khám người Trương Trung K thu giữ 01 mảnh giấy ghi các số lô, số đề đã mua của H và số tiền 3.650.000 đồng (trong đó có 3.530.000 đồng K dùng để mua số lô số đề của H). Công an thị xã Phú Thọ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng theo quy định. Nguyễn Thị H bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P.

Cùng ngày 15/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị H tại tổ 2, khu dân cư T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, quá trình khám xét thu giữ số tiền 40.000.000 đồng.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn làm rõ, trong ngày 15/01/2021, Nguyễn Thị H còn đánh bạc với nhiều người khác theo hình thức ghi lô, đề được thể hiện trên bảng đề của H đã bị Cơ quan điều tra thu giữ với số tiền là 11.874.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H đã khai nhận: Khoảng đầu tháng 1/2021, Nguyễn Thị H nảy sinh ý định đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho khách để thu lợi bất chính. H thường trao đổi mua bán số lô, số đề trực tiếp với khách tại nhà của mình ở tổ 2, khu dân cư T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Về cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua H thống nhất với người mua số lô, số đề như sau: Dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày lúc 18 giờ 15 phút để xác định thắng - thua. Cụ thể có 08 giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy), tổng 08 giải có 27 bộ số. Với số đề: người mua tự lựa chọn một hoặc nhiều số gồm 02 số tự nhiên bất kỳ từ số 00 đến 99, nếu có một số đề đã mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc thì người mua số đề đó trúng thưởng. Tỷ lệ thưởng 1 ăn 70 lần số tiền đã mua đề (mua 1.000 đồng, trúng thưởng 70.000 đồng).

Ngoài mua số đề theo cách thức như trên thì người chơi còn mua số đề ở các dạng đầu, đuôi, cặp... Với số lô: 01 điểm lô bằng 23.000 đồng, người mua tự chọn một hoặc nhiều số gồm hai số tự nhiên bất kỳ từ số 00 đến số 99, nếu có số lô đã mua trùng với hai số cuối của 27 bộ số nằm trong cơ cấu của 08 giải thưởng thì người mua trúng lô một lần, trùng với hai số cuối của hai giải thì người mua trúng lô hai lần được nhân đôi số tiền thắng cược. Tỷ lệ trúng thưởng là 01 điểm lô trúng thưởng 01 lần được 80.000 đồng, trúng thưởng 02 lần được 160.000 đồng. Ngoài ra, người chơi có thể mua số lô dưới dạng lô xiên 2, xiên 3... Tất cả các hình thức đánh bạc thông qua việc bán số lô, số đề nêu trên nếu người mua không trúng, thì người bán sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi bỏ ra mua số lô, số đề. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, H và người mua sẽ gặp nhau trực tiếp thanh toán tiền thắng, thua sau. Ngày 15/01/2021, H bán số lô cho A là 2.300.000đồng, bán số lô, số đề cho K là 3.530.000đồng nhưng K chưa thanh toán tiền và một số khách đi đường mà H không quen biết với là 11.874.000 đồng, tổng là 17.704.000đồng, H đã trả thưởng cho khách trúng thưởng của ngày hôm trước hết 8.939.000 đồng từ tiền bán số lô, số đề trên nên khi bị bắt quả tang Cơ quan điều tra chỉ thu của H số tiền 5.235.000 đồng. Trong bảng đề H có ký hiệu và ghi tên của một số người là do yêu cầu của khách để tiện cho việc so sánh kết quả và nhận thưởng, trên thực tế H không biết tên, địa chỉ cụ thể của những người khách mua số lô, số đề. Kết quả điều tra không có căn cứ làm rõ những người chơi khác đã mua số lô, số đề của H ngày 15/01/2021.

Quá trình giải quyết vụ án, H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P số tiền 8.939.000 đồng là tiền H bán số lô, số đề cho khách ngày 15/01/2021. Cơ quan điều tra đã yêu cầu H diễn giải, tính toán các con số trong bảng đề phù hợp với các số lô, số đề, số tiền đã bị thu giữ khi bị bắt quả tang và số tiền H tự nguyện giao nộp. Tất cả các số lô, số đề bán cho người mua H tự giữ lại bảng đề thanh toán tiền thắng thua không chuyển bảng đề cho ai khác.

Đối với hành vi mua bán số lô, số đề trước ngày 15/01/2021, H khai nhận: sau khi có kết quả xổ số, thanh toán được thua cho khách, H đã huỷ bỏ bảng đề nên không xác định được H đã bán số lô, số đề cho ai, số tiền đã bán là bao nhiêu. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ và xử lý đối với hành vi đánh bạc của H trước ngày 15/01/2021.

Ngày 18/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Thị H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép như sau: Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Khi bị bắt Công an tạm giữ: của bị cáo số tiền: 5.235.000 đồng, 01 bảng đề, 01 chiếc bút bi mực màu đen, 01 chiếc bút bi mực màu đỏ, 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio. Đây là tiền và công cụ bị cáo dùng để đánh bạc, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng số IMEI: 3599 290701 05 389, IMEI2: 3599 300 701 05 387, ghi trên sim số: 8984 048008 82 9545 560 là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc ghi số lô, số đề; Khám người của Chu Văn A thu giữ 01 mảnh giấy ghi các số lô đã mua của H và số tiền 170.000 đồng; khám người

Trương Trung K thu giữ 01 mảnh giấy ghi các số lô, số đề đã mua của H và số tiền 3.650.000 đồng. Khi khám xét khẩn cấp nơi ở bị cáo tạm giữ số tiền 40.000.000 đồng là tiền của con gái bị cáo. Công an đã trả cho con gái bị cáo số tiền trên. Bị cáo đã tự giác nộp số tiền 8.939.000 đồng bán số lô, số đề trong ngày 15/01/2021. Anh trai của bị cáo là Nguyễn Văn V là liệt sĩ. Thu nhập của bị cáo bình quân 3.000.000đồng/tháng, bị cáo có tài sản là nhà xây và đất đứng tên chồng bị cáo là tài sản chung của vợ, chồng.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-TXPT ngày 05/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ truy tố bị can Nguyễn Thị H về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo: Nguyễn Thị H phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt Nguyễn Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước..

-Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài liệu tạm giữ: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 14.174.000đ (Mười bốn triệu một trăm bảy mươi tư nghìn đồng); của anh Trương Trung K (do bà Nguyễn Thị Ngân đại diện) số tiền 3.530.000đ (Ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị H 01 chiếc bút bi mực đen đã qua sử dụng, 01 chiếc bút bi mực đỏ đã qua sử dụng để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị H 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio đã cũ, đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng số IMEI: 3599 290701 05389, IMEI2: 3599 300 701 05 387, ghi trên sim số: 8984 048008 82 9545 560 được niêm phong trong một chiếc phong bì thư mặt trước có ghi “Chiếc điện thoại của Nguyễn Thị H”, mặt sau có 5 chữ ký và được đóng 04 hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã V;

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Thị H 01 tờ giấy A4 là bảng đề một mặt có chữ được in “TRÍCH BIÊN BẢN HỘI CHUẨN VỚI NGƯỜI BỆNH CẦN ĐIỀU TRỊ DÀI NGÀY” mặt còn lại ghi nhiều chữ số, ký hiệu bằng mực màu đen; của anh Chu Văn A 01 mảnh giấy tự ghi lại những số lô mua của H và của anh Trương Trung K 01 mảnh giấy tự ghi lại những số lô, số đề mua của H để lưu trong hồ sơ vụ án.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho: chị Nguyễn Trường L số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); anh Chu Văn A (do ông Chu Tiến S đại diện) số tiền 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng); anh Trương Trung K (do bà Nguyễn Thị N đại diện) số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) là hợp pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất và cải tạo tại địa pH.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### *[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### *[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/01/2021, tại nhà ở của Nguyễn Thị H ở tổ 2, khu dân cư T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị H đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho Chu Văn A, Trương Trung K và một số người khách qua đường mà H không biết địa chỉ với tổng số tiền 17.704.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm linh tư nghìn đồng). Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Qua đó thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”

Trong vụ án này, đối với Chu Văn A, Trương Trung K là những người đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Xét thấy số tiền những người này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Qua xác minh nhân thân những người trên đều chưa có tiền án, tiền sự về các tội đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc nên ngày 03/3/2021, Công an thị xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A, K về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề với mức phạt: Cảnh cáo là phù hợp.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và làm gương cho những ai đã, đang có hành vi tương tự như bị cáo đã phạm.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà đã trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép nhằm thu lợi bất chính nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Trước lần phạm tội này, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo và anh trai của bị cáo là Nguyễn Văn Việt là liệt sỹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, số tiền đánh bạc và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ từ 09 tháng đến 12 tháng theo quy định tại điều 36 Bộ luật hình sự dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày từ ngày 15/01/2021 đến ngày 18/01/2021 được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Với hình phạt và mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị áp dụng đối với bị cáo là không phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự quy định: “*Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước....*”. Song xét thấy, Nguyễn Thị H thu nhập thấp, không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo nhưng bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ lao động phục vụ cộng đồng theo khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo có tài sản là nhà xây và quyền sử dụng diện tích đất 150m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 59-1, tờ bản đồ 14 thuộc tổ 2, khu dân cư T, phường H, thị xã P, tỉnh

Phú Thọ đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Nhật T là tài sản chung của vợ chồng nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo với mức phạt 10.000.000đồng là phù hợp. Với hình phạt bổ sung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5].*Về vật chứng và các tài liệu, đồ vật tạm giữ:*

Đối với 01 tờ giấy A4 là bản đề một mặt có chữ được in “TRÍCH BIÊN BẢN HỘI CHUẨN VỚI NGƯỜI BỆNH CẦN ĐIỀU TRỊ DÀI NGÀY” mặt còn lại ghi nhiều chữ số, ký hiệu bằng mực màu đen thu giữ của bị cáo H, 02 (hai) cáp đề thu trên người Chu Văn A và Trương Trung K là hai mảnh giấy A và K tự ghi lại những số lô, số đề mua của H để không quên khi tính thắng thua là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc bút bi mực đen, 01 chiếc bút bi mực đỏ, 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio, bị cáo H sử dụng để làm công cụ, phương tiện phạm tội, 02 chiếc bút bi không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy còn chiếc máy tính nhãn hiệu Casio cần tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng số IMEI: 3599 290701 05389, IMEI2: 3599 300 701 05 387, ghi trên sim số: 8984 048008 82 9545 560 thu giữ của bị cáo, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 40.000.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo. Kết quả điều tra xác định số tiền này của chị Nguyễn Trường Linh là con gái của bị cáo đã gửi bị cáo giữ hộ từ tháng 12/2019; Số tiền 170.000 đồng thu trên người Chu Văn A không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả số tiền trên cho chị Nguyễn Trường L, Chu Văn A là chủ sở hữu hợp pháp cần xác nhận.

Đối với số tiền 3.650.000đồng thu trên người Trương Trung K khi Công an thị xã Phú Thọ bắt người phạm tội quả tang trong đó có 3.530.000đồng là tiền mua số lô, số đề chưa kịp trả cho bị cáo H nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, còn 120.000đồng là tiền cá nhân của anh K không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho anh K số tiền trên là hợp pháp cần xác nhận.

Đối với số tiền 5.235.000 đồng tạm giữ của bị cáo khi bắt quả tang và số tiền 8.939.000 đồng bán số lô, số đề trong ngày 15/01/2021 bị cáo tự giác giao nộp, tổng là 14.174.000đồng. Đây là số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc trái phép nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6].*Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “Đánh bạc”, phạt Nguyễn Thị H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ

03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 15/01/2021 đến ngày 18/01/2021 được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị H. Bị cáo Nguyễn Thị H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự và thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

-Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài liệu tạm giữ: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 14.174.000đ (Mười bốn triệu một trăm bảy mươi tư nghìn đồng); của anh Trương Trung K (do bà Nguyễn Thị N đại diện) số tiền 3.530.000đ (Ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị H 01 chiếc bút bi mực đen đã qua sử dụng, 01 chiếc bút bi mực đỏ đã qua sử dụng để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị H 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio đã cũ, đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng số IMEI: 3599 290701 05389, IMEI2: 3599 300 701 05 387, ghi trên sim số: 8984 048008 82 9545 560 được niêm phong trong một chiếc phong bì thư mặt trước có ghi “Chiếc điện thoại của Nguyễn Thị H”, mặt sau có 5 chữ ký và được đóng 04 hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã V;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 05/4/2021).

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Thị H 01 tờ giấy A4 là bảng đề một mặt có chữ được in “TRÍCH BIÊN BẢN HỘI CHUẨN VỚI NGƯỜI BỆNH CẦN ĐIỀU TRỊ DÀI NGÀY” mặt còn lại ghi nhiều chữ số, ký hiệu bằng mực màu đen; của anh Chu Văn A 01 mảnh giấy tự ghi lại những số lô mua của H và của anh Trương Trung K 01 mảnh giấy tự ghi lại những số lô, số đề mua của H để lưu trong hồ sơ vụ án.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho: chị Nguyễn Trường L số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); anh Chu Văn A (do ông Chu Tiến S đại diện) số tiền 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng); anh Trương

Trung K (do bà Nguyễn Thị N đại diện) số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) là hợp pháp.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh, VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ và người đại diện của NCQLNVLQ;
- UBND phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thu Hiền**